|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 148/2024/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024* |

**NGHỊ ĐỊNH**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 54/2019/NĐ-CP NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE, DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG

*Căn cứ* *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số* *54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 4 như sau:

“2. Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 5 như sau:

“2. Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP của Chính phủ.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Bảo đảm tuân thủ các quy định của QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định có liên quan đến an toàn cháy, an toàn chịu lực cho nhà và công trình và phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.”.

b) Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 như sau:

“7. Trường hợp tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường (sau đây gọi là Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Trình tự cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh**

1. Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh (sau đây gọi là Đoàn thẩm định) về các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này để tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh. Thành phần Đoàn thẩm định không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này hoặc không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh. Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh gửi 01 bản Giấy phép đến doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh, cơ quan công an cấp huyện nơi thực hiện kinh doanh và lưu 01 bản Giấy phép tại cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh, cơ quan tiếp nhận hồ sơ; đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.”.

6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này về các nội dung thay đổi. Trường hợp chỉ thay đổi về chủ sở hữu thì không phải thành lập Đoàn thẩm định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định và ban hành kết quả thẩm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đã được điều chỉnh theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này hoặc không cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy phép điều chỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15 như sau:

“a) Vi phạm các điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này nhưng chưa gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản; trường hợp vi phạm các quy định về bảo đảm các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thì bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 của Nghị định này;”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 16 như sau:

“b) Vi phạm điều kiện kinh doanh gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản; vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy thuộc một trong các trường hợp sau đây đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản nhưng không chấp hành: Không có đủ số lối thoát nạn; làm mất tác dụng của lối thoát nạn, ngăn cháy lan; đưa công trình, hạng mục công trình thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy vào hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;”.

9. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 19 như sau:

“2a. Ban hành quy chế hoạt động của Đoàn thẩm định để cấp, điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh tại địa phương.”.

**Điều 2. Thay thế và bổ sung các mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP**

1. Thay thế Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Thay thế Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

3. Thay thế Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Thay thế Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

5. Bổ sung Mẫu số 06 vào sau Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP là Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Điều khoản chuyển tiếp.

a) Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cấp thì trình tự, thủ tục được áp dụng theo quy định của Nghị định này.

b) Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung ghi trong Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đã cấp.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KGVX (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ** **KT. THỦ TƯỚNG** **PHÓ THỦ TƯỚNG**     **Lê Thành Long** |